

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2020

V/v “Ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương,

2. Ông Đỗ Công Luận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện D - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T - Sinh năm: 1984, “có mặt”

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: Thôn A, xã DA, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức L - Sinh năm: 1976, “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 04/5/2020, bản tự khai ngày 28/5/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày: Bà và ông Nguyễn Đức L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện

D, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 08/5/2002. Trong thời gian chung sống, bà và ông L phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, chung sống không hạnh phúc. Bà không còn chung sống với ông L từ tháng 3/2019 cho đến nay, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đức L.

Về con chung: Bà T và ông L có 02 con chung là Nguyễn Minh K (sinh ngày 25/02/2002) và Nguyễn Minh Q (sinh ngày 28/8/2011). Nguyễn Minh K đã trưởng thành và khỏe mạnh nên bà T không có yêu cầu về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng đối với Nguyễn Minh K. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Minh Q và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có nợ chung với ông L và không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung.

Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông Nguyễn Đức L nhưng ông L không đến Tòa để Tòa án tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trình bày nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Đức L vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Đức L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà T xác định bà và ông L phát sinh mâu thuẫn, không khắc phục được nên chung sống không hạnh phúc, không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2019 đến nay. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông L không đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của bà

Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Đức L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:

Xét yêu cầu về người trực tiếp nuôi con chung: Con chung Nguyễn Minh K đã trưởng thành và khỏe mạnh, bà T không yêu cầu về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung đối với Nguyễn Minh K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Minh Q. Ông Nguyễn Đức L không đến Tòa để trình bày ý kiến hay yêu cầu về nuôi con chung. Nguyễn Minh Q đang sinh sống cùng với bà T tại xã DA và có nguyện vọng được bà T trực tiếp nuôi dưỡng, nên cần giao Nguyễn Minh Q cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông Nguyễn Đức L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét và cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông L.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nợ chung với ông L và không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thanh T. Bà Nguyễn Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Đức L.

2. Về con chung:

- Giao **con chung** Nguyễn Minh Q (sinh ngày 28/8/2011) cho bà Nguyễn Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Nguyễn Đức L.

- Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Đức L đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007524 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Do đó, bà T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND xã T;
(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Tín

PHIẾU ĐỀ XUẤT HƯỚNG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Vụ án thụ lý số: 244/2020/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020

Xử sáng 29/9/2020.

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Xuân Giang**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Nghiệp Thành, xã Diên Bình, D, Khánh Hoà.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn Hiệp**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Nghiệp Thành, xã Diên Bình, D, Khánh Hoà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân Giang trình bày: Năm 2001, tôi và ông Trần Văn Hiệp tự nguyện yêu thương nhau, về sống chung và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Bình (nay là xã Bình Lộc). Quá trình chung sống, chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp; ông Hiệp ham mê cá độ đá bóng, gây ra nợ nần, tôi phải nhiều lần trả nợ cho ông Hiệp. Tôi nhiều lần khuyên răn, cho ông Hiệp cơ hội để sửa đổi tính tình nhưng ông Hiệp vẫn không thay đổi. Mặc dù chúng tôi còn chung sống với nhau nhưng mỗi người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm đến đối phương, chỉ nói chuyện với nhau về vấn đề con cái. Hiện tại, tôi xác định không còn tình cảm với ông Hiệp nên yêu cầu được ly hôn với ông Hiệp.

- Về con chung: Tôi và ông Trần Văn Hiệp có 02 con chung là Trần Thảo Nguyên (*sinh ngày 02/8/2003*) và Trần Nguyễn Hạnh Nguyên (*sinh ngày 02/8/2007*). Tôi là chủ tiệm cơm chay, tổng thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nên đủ khả năng kinh tế để nuôi con. Tôi yêu cầu nuôi dưỡng các cháu Thảo Nguyên, Hạnh Nguyên và không yêu cầu ông Hiệp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: không có nợ chung..

* Bị đơn ông Trần Văn Hiệp đang sinh sống tại xã Bình Lộc, không đến Tòa án để trình bày lời khai, vắng mặt tại phiên hòa giải (Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã được Cán bộ Tòa án tổng đạt trực tiếp cho ông Trần Văn Hiệp).

Hướng đề xuất giải quyết vụ án:

Điều luật áp dụng:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Xuân Giang. Bà Nguyễn Thị Xuân Giang được ly hôn ông Trần Văn Hiệp.

[2] Về con chung:

- Giao 02 con chung là Trần Thảo Nguyên (*sinh ngày 02/8/2003*) và Trần Nguyễn Hạnh Nguyên (*sinh ngày 02/8/2007*) cho bà Nguyễn Thị Xuân Giang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Bà Giang không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ông Hiệp không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Hiệp.

- Ông Hiệp có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Nguyễn Thị Xuân Giang, ông Trần Văn Hiệp có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nợ chung với ông L, không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Lãnh đạo

Thẩm phán

PHIẾU ĐỀ XUẤT HƯỚNG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Vụ án thụ lý số: 161/2020/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020

Xử sáng 29/9/2020.

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984. Có mặt.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Lễ Thạnh, xã Diên Thọ, huyện D, Khánh Hòa.

Chỗ ở: Thôn An Ninh, xã Diên An, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Lễ Thạnh, xã Diên Thọ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày: Năm 2002, tôi và anh Nguyễn Đức L tự nguyện yêu thương và về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên Thọ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 08/5/2002. Trong quá trình chung sống với nhau thì giữa tôi và anh L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, anh L đam mê cờ bạc, số đề, nhiều lần gây nợ, sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, chăm lo vợ con, thường xuyên nhậu sau và dùng những lời lẽ thiếu tôn trọng để xúc phạm và đánh đập tôi, đe dọa đến tính mạng của tôi khiến cho không khí trong gia đình căng thẳng, mệt mỏi, cuộc sống chung không có hạnh phúc, đã nhiều lần tôi khuyên nhủ, mong muốn anh L thay đổi để vợ chồng hàn gắn gia đình nhưng đến nay bản thân anh L cũng không thay đổi, mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng hơn. Tôi không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa nên khoảng tháng 3/2019, tôi về nhà mẹ ruột để sinh sống tại xã Diên An, huyện D từ thời gian đó cho đến nay. Trong khoảng thời gian vợ chồng không chung sống với nhau, ông L không nhắc đến chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng với tôi cũng không cấp dưỡng và thăm hỏi con chung. Nay tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh L đã bị rạn nứt trầm trọng, không thể hàn gắn. Do đó, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Đức L để trả tự do cho cả hai.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Minh Khoa - sinh ngày 25/02/2002 và Nguyễn Minh Quang - sinh ngày 28/8/2011. Cháu Khoa đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không có yêu cầu gì về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quang, tôi không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Tôi xác định tôi và anh L không có nợ chung.

* Bị đơn ông Nguyễn Đức L đang sinh sống tại thôn Lễ Thạnh, xã Diên Thọ không đến Tòa để trình bày lời khai (đã lập biên bản xác minh tại Công an xã Diên Thọ vào ngày 18/6/2020), vắng mặt tại phiên hòa giải không có lý do (Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã tổng đạt hợp lệ).

Hướng đề xuất giải quyết vụ án:

Điều luật áp dụng:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thanh T. Bà Nguyễn Thanh T được ly hôn ông Nguyễn Đức L.

[2] Về con chung: con chung là Nguyễn Minh Khoa - sinh ngày 25/02/2002 đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không ai có yêu cầu gì về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung

- Giao con chung Nguyễn Minh Quang - sinh ngày 28/8/2011 cho bà Nguyễn Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, ông L không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông L.

- Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Đức L có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nợ chung với ông L, không yêu cầu Tòa án giải quyết về yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Lãnh đạo

Thẩm phán

BIÊN BẢN HÒA GIẢI

Hồi 15 giờ 10 phút, ngày 27 tháng 8 năm 2020.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D - tỉnh Khánh Hòa.

Tiến hành phiên hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020.

I. Những người tiến hành tố tụng:

- Thẩm phán - Chủ trì phiên hoà giải: Bà **Huỳnh Thị Tín**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên hoà giải: Bà **Nguyễn Ngọc Bảo Trâm**

II. Những người tham gia phiên hoà giải:

NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƯƠNG SỰ THỐNG NHẤT, KHÔNG THỐNG NHẤT

Bị đơn ông Trần Văn Hiệp vắng mặt tại phiên hòa giải lần thứ hai nên Tòa án không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự để giải quyết toàn bộ nội dung vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân Giang với bị đơn ông Trần Văn Hiệp.

NHỮNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI

Không có

Phiên hoà giải kết thúc vào hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày.

CÁC ĐƯƠNG SỰ	THƯ KÝ TÒA ÁN	THẨM PHÁN
THAM GIA PHIÊN HOÀ GIẢI	GHI BIÊN BẢN PHIÊN HOÀ GIẢI	CHỦ TRÌ PHIÊN HOÀ GIẢI

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

Huỳnh Thị Tín

